TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2021/DS - ST
Ngày: 29 - 6 -2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐST – DS, ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 9, xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 9, xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (văn bản ủy quyền ngày 13/4/2021); "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Cao Văn D, sinh năm 1970 và chị Lê Thị E, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm Đ, đội 12, xã I, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; "vắng mặt";

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 9, xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm 1, xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày:

Do có quan hệ quen biết nhau từ trước nên khi vợ chồng anh Cao Văn D, chị Lê Thị E cần vốn để mở rộng kinh doanh đồ mộc, vợ chồng ông đã cho vợ chồng anh D, chị E vay tổng số tiền là 320.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 17/10/2015 cho vay 170.000.000đ, ngày 06/11/2015 cho vay 150.000.000đ. Cả hai lần vay đều có lập hợp đồng thỏa thuận vay tiền, phần chữ viết do chị E viết, hợp đồng không ghi thời hạn trả tiền vay, không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng tiền lãi theo lãi suất cho vay của Ngân hàng và khi nào vợ chồng ông cần tiền nên báo trước vợ chồng anh D, chị E trước 10 ngày để anh chị thu xếp trả, anh D và chị E cùng ký nhận họ tên vào phía dưới "người vay tiền", ông ký vào phía dưới "người cho vay". Khoảng cuối năm 2019, vợ chồng ông cần tiền nên đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh D, chị E trả nhưng anh D, chị E cố tình trốn tránh chây ỳ không trả. Hai bên có xảy ra mâu thuẫn, anh D có yêu cầu công an huyện Hải Hậu giải quyết, cơ quan công an kết luận không có dấu hiệu tội phạm và đã giám định chữ viết hai hợp đồng thỏa thuận vay số tiền 170.000.000đ và 150.000.000đ giữa tôi và vợ chồng anh D, chị E. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận chữ ký, viết họ tên Cao Văn D là do anh D ký và viết sau đó chị E đi làm ăn xa, anh D lấy đủ mọi lý do không trả tiền vay nợ cho ông. Tính đến nay vợ chồng anh D, chị E chưa trả nợ cho vợ chồng ông số tiền vay gốc và tiền lãi nào theo giấy biên nhận nợ. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh D, chị E phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc là 320.000.000 đồng và không yêu cầu trả các khoản tiền lãi.

Trong quá trình tham gia tố tụng Tại Tòa án, phần cung cấp chứng cứ ông A có ý kiến trước khi làm đơn giải quyết vụ án tại Tòa án hai bên đương sự là vợ chồng ông A, bà C và anh Cao Văn D có giải quyết tranh chấp liên quan đến việc vay nợ trên tại công an huyện Hải Hậu. Tại Kết luận giám định số 49/KLGĐ - PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định: Chữ ký chữ viết dưới mục "Người vay tiền - Chồng ký" đứng tên Cao Văn D trên hai hợp đồng vay số tiền 170.000.000đ và 150.000.000đ và tài liệu mẫu cung cấp do cùng một người ký, viết ra. Do đó ông A đề nghị Tòa án lấy tài liệu chứng cứ này làm căn cứ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho vợ chồng ông.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 4 năm 2021, các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cao Văn D trình bày:

Anh công nhận gia đình anh làm nghề kinh doanh gỗ nhưng không nhất trí trả nợ cho ông A với yêu cầu khởi kiện ở trên, bởi vì anh nhớ là anh không bao giờ ký tên vào giấy tờ gì liên quan đến việc vay mượn nợ tiền với ông A và anh nhớ là không vay số tiền 320.000.000 đồng của vợ chồng ông A, bà C, chị E là

vợ anh có vay nợ của ông A, bà C hay không anh không biết. Tháng 4 năm 2019 ông A mang hai bản hợp đồng vay tiền đến nhà anh yêu cầu vợ chồng anh trả nợ khoản vay trên nhưng anh không nhất trí trả nợ cho ông A nên ông A và anh đã xảy ra xô xát. Anh đã làm đơn đề nghị Công an huyện Hải Hậu giải quyết việc ông A gây chấn thương cho anh. Tại cơ quan Công an huyện Hải Hậu anh cũng khai không ký, không viết tên mình vào hai hợp đồng vay nợ ông A nộp cho Tòa án khởi kiện. Nhưng không hiểu sao khi công an đi giám định chữ ký phần người vay nợ lại có kết luận giám định anh là người ký tên và viết chữ Cao Văn D trong hai hợp đồng vay nợ trên, và kết luận chữ Cao Văn D là do anh ký, viết ra. Ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết vụ án trên theo quy định pháp luật. Anh không khiếu nại và cũng không yêu cầu Tòa án giám định lại chữ viết trong giấy biên nhận nợ ông A nộp cho Tòa án, và anh không có ý kiến gì khác với bản kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định. Quan điểm của anh không nhất trí trả nợ số tiền vay mà vợ chồng ông A, bà C đòi nợ yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh phải trả cho ông A, bà C.

Đối với bị đơn là chị Lê Thị E: Chị E đã được Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ tố tụng khác theo quy định pháp luật nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình và phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C trình bày:

Bà nhất trí với lời trình bày của ông A. Chị E và anh D là người nhận tiền vay về để mua gỗ kinh doanh, sau khi nhận tiền vay cả anh D và chị E đều trực tiếp ký tên vào hai hợp đồng vay tiền. Nay anh D nhân việc chị E đi làm ăn xa và chây ỳ việc trả nợ nên lấy lý do không thừa nhận vợ chồng có vay tiền của vợ chồng bà số tiền 320.000.000 đồng và không thừa nhận chữ ký chữ viết tên Cao Văn D trong các hợp đồng này là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà. Do đó bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh D, chị E phải trả số tiền gốc đã vay là 320.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà là mẹ đẻ của chị Lê Thị E, do cuộc sống vợ chồng anh D, chị E không hạnh phúc nên chị E về nhà bà sinh sống. Hiện nay chị đang đi làm ăn ở xa không ở nhà. Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đối với chị E, bà đều thông báo ngay cho chị E biết nội dung ông A, bà C khởi kiện đòi nợ số tiền 320.000.000đ đối với vợ chồng chị E, anh D, nhưng do bận công việc, ở xa nên chị E không thể về Tòa án làm việc được, không có ý kiến gì phản đối hay khai báo gì và đề nghị gì và chị E có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn là anh Cao Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lê Thị E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đủ căn cứ xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A đối với vợ chồng anh Cao Văn D và chị Lê Thị E. Buộc anh Cao Văn D và chị Lê Thị E cùng phải có trách nhiệm trả vợ chồng ông Nguyễn Văn A bà Phạm Thị C số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị C. Bị đơn anh Cao Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thị E vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp và luật áp dụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là quan hệ về Hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn được xác lập vào trước ngày 01/01/2017 (ngày có Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực) nên về nguyên tắc áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để xét xử. Tuy nhiên, theo Bộ luật Dân sự 2015 thì nội dung và hình thức của các giao dịch này phù hợp với quy định tại Bộ luật Dân sự 2005. Vì vậy, áp dụng quy định tại Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định luật áp dụng là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về hợp đồng vay tiền: Theo ông A, bà C thì vợ chồng anh D, chị E hai lần vay tiền của ông bà tổng số tiền là 320.000.000đ, lập hai hợp đồng thỏa thuận vay tiền, phần chữ viết do chị E viết. Phần người vay tiền có chữ ký và viết của anh Cao Văn D và chị Lê Thị E. Phần người cho vay tiền có chữ ký và viết của ông Nguyễn Văn A.

Xét hai hợp đồng thỏa thuận vay số tiền 170.000.000 đồng ngày 17/10/2015 và hợp đồng thỏa thuận vay số tiền vay số tiền 150.000.000 đồng ngày 06/11/201. Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2005, Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 thì thấy cả hai hợp đồng đã thể hiện ý chí, sự thỏa thuận thống nhất của bên vay và bên cho vay, vì thứ nhất: trong hợp đồng đều thể hiện rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người vay là Lê Thị E, số tiền vay và tại mục người vay tiền có chữ ký, viết họ tên Cao Văn D và Lê Thị E; thứ hai: Tại bản kết luận giám định số 49/KLGĐ – PC09 ngày 03/6/2019

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận chữ ký, viết tên Cao Văn D trên hai hợp đồng này so với những mẫu chữ ký, viết tên do anh D ký, viết là cùng một người ký, viết ra; lý do thứ 3: Trong suốt quá trình tố tụng chị E vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, chị E đã biết nhưng không đến cũng không có ý kiến gì phản đối về yêu cầu của ông A, điều này chứng tỏ việc chị E viết biên nhận vay, ký và nhận tiền vay của vợ chồng ông A là đúng. Và cả anh D và chị E đều không không nộp tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc trả nợ cho ông A, bà C. Như vậy việc vay nợ trên là có thật.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Từ những phân tích, đánh giá trên thấy việc vợ chồng anh D, chị E vay số tiền 320.000.000 đồng của vợ chồng ông A, bà C là đúng và anh chị chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trong hợp đồng thỏa thuận vay nợ; anh D và chị E đều đã ký, viết tên thừa nhận ở mục người vay tiền trong hai hợp đồng vay tiền nên cả anh D và chị E đều cùng phải có trách nhiệm đối với những khoản vay này. Trong suất quá trình tố tụng anh Cao văn D và chị Lê Thị E không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc đã trả nợ cho vợ chồng ông A, bà C. Do đó căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, có đủ căn cứ để buộc vợ chồng anh Cao Văn D và chị Lê Thị E cùng phải có trách nhiệm trả vợ chồng ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị C số tiền 320.000.000đồng. Do ông A, bà C không yêu cầu anh D, chị E trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết mọi yêu cầu tính lãi suất.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là anh Cao Văn D và chị Lê Thị E cùng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A đối với vợ chồng anh Cao Văn D và chị Lê Thị E về hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Cao Văn D và chị Lê Thị E cùng có trách nhiệm trả vợ chồng ông Nguyễn Văn A, bà Phạm Thị C số tiền nợ 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 13 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Anh Cao Văn D và chị Lê Thị E phải nộp số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn A được nhận lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2017/0002584 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Cao Văn D và chị Lê Thị E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng